

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17/6/2019.

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH - TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Hải Yến**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **1. Ông Phạm Quốc Thân**
2. Ông Hoàng Thanh Tâm
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Lê Thị Hoa** - Cán bộ Tòa án thành phố Long Khánh.
- *Đại diện VKSND thành phố Long Khánh:* **Ông Nguyễn Hữu Chinh**
- Kiểm sát viên.

Ngày 17/6/2019, Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 186/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc: “Ly hôn, nuôi con chung” theo quy định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QWST-HNGW ngày 8 tháng 05 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/QĐ.HPT ngày 27/5/2019, gọi các bị cáo và người

*** Nguyên đơn:** Bà Lê Thị H, sinh năm 1965 (Có mặt).

Địa chỉ: tổ 9, ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đ.

*** Bị đơn:** Ông Trần Trọng Đ, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

HKTT: tổ 01, ấp D, phường S, thành phố L, tỉnh Đ.

Chỗ ở: tổ 9, ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 05/3/2019, biên bản lấy lời khai chị Lê Thị H trình bày:**

Năm 2000, chị và anh Trần Trọng Đ tự nguyện xây dựng gia đình với nhau, không đăng ký kết hôn.

Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung:

1/ Trần Hoàng T, sinh ngày 08/11/2000

2/ Trần Minh L, sinh ngày 03/5/2002.

Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do anh Đ ghen tuông vô cớ, hay nhậu. Chị làm thuê hoặc đi mua ve chai, anh đi làm phụ hồ, kinh tế khó khăn cũng dẫn đến xung đột vợ chồng. Cách đây 6 năm, anh chị ly thân, chị đi làm giúp việc nhà. Khi có thời gian rảnh chị về thăm con thì mâu thuẫn vẫn xảy ra, anh chửi mắng và

đánh đập chị. Do tình cảm vợ chồng không còn, chị không còn yêu thương anh nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn.

Về con chung: cháu T đã trưởng thành và đi làm. Riêng cháu L, chị xin được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con. Trước đây, chị đi làm tại Vũng Tàu có đưa cháu đi cùng nhưng sau anh không cho đi. Nay công việc của chị cũng ổn định, anh đi làm cũng đưa cháu đi gửi cả ngày tối mới đón về nên chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

*** Anh Đ đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhưng không lên làm việc và không có lời khai.**

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành pháp luật, bị đơn không lên Tòa án làm việc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận chị H và anh Đ là vợ chồng do anh chị chung sống với nhau từ năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn. Về con chung, mặc dù khoảng thời gian ly thân, cháu L đang ở với anh nhưng theo lời trình bày của cháu T và xác nhận của chính quyền địa phương thì anh Đ đi làm xa, sáng gửi cháu đi học tối mới rước về. Tòa án có triệu tập anh đến làm việc nhưng anh không đến, không thể hiện được trách nhiệm của mình. Ngoài ra, cháu có nguyện vọng sống với mẹ nên giao cho chị H nuôi là có cơ sở. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 05/3/2019 chị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đ. Anh chị không đăng ký kết hôn và anh chị có hộ khẩu thường trú tại thành phố L, tỉnh Đ. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ, anh Đ vắng mặt nên Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật đưa vụ án ra xét xử và căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là “Ly hôn, nuôi con chung” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đối với anh Đ nhưng anh vắng mặt không có lý do nên không hòa giải được. Do anh chị không đăng ký kết hôn, chị cương quyết ly hôn nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

- Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Trần Trọng Đ chung sống với nhau từ năm 2000, có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn nhưng anh chị không đăng ký. Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, chị có đơn yêu cầu ly hôn nên căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết vụ án.

Qua xác minh tại địa phương cho biết anh Đ và chị H sống với nhau và có 02 con chung. Vợ chồng hay cãi nhau, có khi xảy ra xô xát. Chị H đã đi làm ăn xa nhưng mỗi lần về nhà vẫn cãi nhau.

Qua nghiên cứu hồ sơ nhận thấy: anh Đ và chị H có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn nhưng anh chị không đăng ký. Cuộc sống chung không hạnh phúc, chị H yêu cầu ly hôn, Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận chị H và anh Đ là vợ chồng.

Về con chung: Chị H yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Minh L, sinh ngày 03/5/2012, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Riêng anh Đ không có ý kiến do không đến Tòa án làm việc. Xét yêu cầu của chị H nhận thấy: Mặc dù hiện tại cháu L ở với anh Đ nhưng qua xác minh tại địa phương anh Đ đi làm từ sáng đến 6h tối mới về nhà. Cháu L và cháu T cho biết sáng sớm anh Đ chở cháu L đi học và trưa gửi cô, chiều đón về. Tại phiên tòa hôm nay, chị H cho biết từ khi cháu được nghỉ hè, chị đã đưa cháu lên ở chung với chị. Nguyên vọng của cháu L là muốn sống với mẹ. Cháu L còn nhỏ, cần có sự quan tâm, chăm sóc của cha mẹ nên yêu cầu của chị H là có cơ sở nên chấp nhận. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và Điều 227, Điều 228, Điều 266 - Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 14, Điều 53; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H.

Không công nhận chị Lê Thị H và anh Trần Trọng Đ là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cháu Trần Minh L, sinh ngày 03/5/2012 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

Tạm thời, anh Đ không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp sang án phí theo biên lai thu tiền số 009468 ngày 05/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Chị Lê Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Đ kể từ ngày nhận bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;
- THADS TP. Long Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải Yến

